

# **Miễn nộp tạm ứng án phí, miễn án phí đối với người cao tuổi - Một số tồn tại, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện**

15/10/2025 11:36

**Miễn tạm ứng án phí, miễn nộp tiền án phí là chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, với đối tượng là “người cao tuổi” thì nảy sinh những bất cập trong thực tiễn, cần được nghiên cứu để sửa đổi hoặc hướng dẫn bảo đảm thống nhất áp dụng.**

## **1. Quy định của pháp luật**

Khoản 1 Điều 146 BLTTDS về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tiền tạm ứng lệ phí được quy định như sau: Đương sự trong vụ án dân sự phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Ngoài ra, tại Điều 147 BLTTDS quy định “*Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm*” và Điều 148 BLTTDS “*Nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm*”, nêu rõ: Đương sự phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí; trường hợp các đương sự không tự xác định được phần tài sản của mình trong khối tài sản chung và có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung đó thì mỗi đương sự phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được hưởng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (viết tắt là Nghị quyết 326) đã quy định một số trường hợp không phải nộp tiền án phí dân sự và miễn án phí dân sự khi khởi kiện tại Tòa án. Trong nội dung bài viết này chúng tôi xin đề cập đến nội dung miễn án phí đối với “*Người cao tuổi*”, trên thực hiện nay các Tòa án nhân dân khi thụ lý, giải quyết các vụ án còn nhiều bất cập.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 quy định: “1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: ...đ) Trẻ em; cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”

Tại Điều 2 Luật Người cao tuổi 2009 quy định: “Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”.

Như vậy, người cao tuổi (những người đủ 60 tuổi) là đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí khi có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và cung cấp các tài liệu kèm theo những người này đủ 60 tuổi như Căn cước công dân, giấy tờ tùy thân... sẽ được xem xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí khi giải quyết vụ án. Tuy nhiên, hiện nay quy định này cũng phát sinh nhiều bất cập do đối tượng khởi kiện là người cao tuổi xảy ra nhiều và liên quan đến các tranh chấp có mâu thuẫn phức tạp liên quan đến tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất hoặc tài sản có giá trị lớn.

## **2. Bất cập trong quy định**

Qua nghiên cứu các bản án, quyết định ở một số đơn vị, chúng tôi thấy: Ở mỗi Tòa án địa phương khác nhau có cách hiểu và giải quyết về trường miễn án phí dân sự là khác nhau. Nhất là quan điểm của Kiểm sát viên cùng cấp với Thẩm phán, Hội đồng xét xử về trường hợp miễn tiền án phí phải nộp đối với “người cao tuổi”.

Xin nêu một trường hợp cụ thể: Ngày 03/3/2025, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (hiện nay 69 tuổi) khởi kiện bà Trương Thị L, sinh năm 1967 (hiện nay 58 tuổi) về tranh chấp thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất có trị giá 10 tỷ đồng. Khi tiếp nhận đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và được Tòa án chấp nhận (do bà Nguyễn Thị T là người trên 60 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án,

bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị L đã hòa giải thành, thống nhất toàn bộ về việc giải quyết vụ án, các bên đương sự đều được nhận một phần diện tích đất do cha mẹ để lại theo thỏa thuận.

Do bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án chấp nhận miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng bà Trương Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (trong khi đó hoàn cảnh kinh tế của gia đình bà L khó khăn, chồng đã chết, một mình bà phải nuôi ba người con ăn học).

Thực tế, hiện nay nhiều vụ án tranh chấp về phân chia di sản thừa kế các đương sự là người cao tuổi có hoàn cảnh kinh tế tốt hơn các đương sự khác lại được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí; nhưng các đương sự khác do chưa đủ tuổi (là người cao tuổi), hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng vẫn phải chịu tiền án phí như trường hợp trên.

Đây là một vụ án hòa giải thành và được Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, tài sản tranh chấp không lớn, nhưng nếu trường hợp tài sản tranh chấp có giá trị lớn (hàng trăm tỷ đồng) các bên không hòa giải thành với nhau thì giải quyết, xem xét như thế nào.

Giả sử vụ án đưa ra xét xử mà Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn là bà T thì bà T vẫn đương nhiên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đến giai đoạn phúc thẩm, mặc dù đã nhận được Bản án và được phân tích, tham khảo ý kiến của những người am hiểu pháp luật, qua đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành bà T biết chắc chắn nội dung khởi kiện của mình là không có căn cứ. Khi xét xử tại Tòa án cấp phúc thẩm cũng sẽ không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của bà, nhưng vì bà T biết khi kháng cáo bà cũng sẽ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, án phí phúc thẩm nên bà vẫn kháng cáo dẫn đến vụ việc kéo dài, ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án và ảnh hưởng đến những đương

sự khác trong vụ án (thời gian, công sức, tiền bạc, sức khỏe tinh thần...) khi kéo dài vụ án.

Ngoài ra, trong nhiều vụ án tranh chấp về dân sự, hành chính hoặc kinh doanh, thương mại hiện nay các đương sự lợi dụng kẽ hở của pháp luật thường thỏa thuận “ngâm” với nhau cử một người đại diện khởi kiện tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án, người được “cử” là người cao tuổi để được miễn án phí, dẫn đến nhiều vụ án hiện nay các đương sự không thực sự tranh chấp với nhau mà khởi kiện vì mục đích cá nhân hoặc vụ lợi khác (thù ghét cá nhân, trả thù...) hoặc để né tránh khoản tiền thuế phải đóng cho Nhà nước khi làm các thủ tục đăng ký, kê khai... để cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bằng con đường tranh chấp tại Tòa án.

Có một thời gian, trong vụ án tranh chấp phân chia di sản thừa kế các đương sự tuy được phân chia di sản thừa kế nhưng lại nhường phần di sản của mình được hưởng cho đương sự được miễn nộp tiền tạm ứng án phí (người cao tuổi) để trốn tránh việc nộp tiền án phí. Nội dung này theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định: “a) Khi các bên đương sự không xác định được phần tài sản của mình hoặc mỗi người xác định phần tài sản của mình trong khối tài sản chung, phần di sản của mình trong khối di sản thừa kế là khác nhau và có một trong các bên yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, di sản thừa kế đó thì mỗi bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia, được hưởng trong khối tài sản chung hoặc trong khối di sản thừa kế. Đối với phần Tòa án bác đơn yêu cầu thì người yêu cầu chia tài sản chung, di sản thừa kế không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trường hợp Tòa án xác định tài sản chung, di sản thừa kế mà đương sự yêu cầu chia không phải là tài sản của họ thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch;...”

Tại Công văn số 1083/VKSTC-V9 ngày 26/3/2024 của VKSNDTC cũng đã giải đáp: “Trường hợp này, người được nhận kỹ phần thừa kế do người khác nhường

*phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên cơ sở giá trị kỷ phân được nhận từ người khác, trừ trường hợp họ được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội”.*

Quan điểm của tác giả hoàn toàn thống nhất với nội dung giải đáp số 1083/VKSTC-V9 ngày 26/3/2024 của VKSNDTC. Tuy nhiên, đây chỉ là Công văn của ngành Kiểm sát không phải là văn bản quy phạm pháp luật, nên sẽ khó có tính thiết phục khi Tòa án áp dụng để giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án. Chính điều này, trên thực tế có một số vụ án dân sự giữa Tòa án và Viện kiểm sát không thống nhất khi giải quyết các vụ án, dễ dẫn đến kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

Án phí dân sự là một nội dung trong quyết định của Tòa án khi giải quyết các vụ việc dân sự. Án phí dân sự không chỉ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đương sự mà còn liên quan đến tài khoản thu, nộp Ngân sách Nhà nước. Điều này đòi hỏi, Tòa án phải sử dụng đúng quy định của pháp luật để đưa ra quyết định về phán đoán đúng và chính xác nhất. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại vướng mắc về miễn án phí đối với “*người cao tuổi*” theo quy định trong Nghị quyết 326 tạo lỗ hổng cho các đương sự “*quyết tâm*” khởi kiện mặc dù biết chắc mình sẽ “*thua kiện*” nhưng các đương sự lại được miễn án phí dẫn đến nhiều vụ việc khởi kiện kéo dài tại Tòa án, tăng số lượng án và ảnh hưởng đến công tác xét xử của Tòa án.

Do đó, tác giả kiến nghị, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 326 theo hướng đối tượng được miễn án phí là người cao tuổi chỉ là “*Điều kiện cần*”, cần có thêm điều kiện kèm theo “*Điều kiện đủ*” của đương sự, như: Hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, hộ gia đình cận nghèo hoặc hộ nghèo... mới được miễn án phí.

**Hà Viết Toàn - Nguyễn Quảng Ninh (Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)**